

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 24-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang: Ông Nguyễn Duy Linh
- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 06/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V (Viết tắt: V1). Địa chỉ: L, phường L1, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền gồm các ông Lê Ngọc T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Bá T đều cán bộ V1 AMC; cùng địa chỉ: Tầng 4, T, quận Hải C, thành phố Đà N. (Theo các văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/03/2020 và số 073/2020/UQ-VPB ngày 28/3/2020); ông T có mặt.

Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02 phường Hòa C, quận Hải C, TP. Đà Nẵng. Cùng chỗ ở hiện nay: Lô H, xã Hòa C, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của ngân hàng V1, ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ngày 15/5/2018 Ngân hàng TMCP Việt Nam V và ông Đinh Văn N, bà Nguyễn Thị C ký hợp đồng cho vay (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng) số LN 1805080661158/DNG/HĐTD, theo đó ông N, bà C vay của V1 số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, kỳ hạn trả vào ngày 16 hàng tháng, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất vay 9,4%/năm, áp dụng ổn định trong vòng 6 tháng đầu; từ tháng thứ 7, ngày 16/11/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức lãi suất cao N bên ngân hàng + biên độ 5%/năm. Từ 01/01/2019 trở đi lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn.

Ngày 26/7/2018 ông N, bà C tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số LN 1807240820424/DNG/HĐCV để vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay mua sắm tiêu dùng trong gia đình, kỳ hạn trả gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, lãi suất vay 10,8%/năm, áp dụng ổn định trong vòng 12 tháng đầu; từ ngày 27/7/2019 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức lãi suất cao N bên ngân hàng + biên độ 4.7%/năm. Từ 01/01/2019 trở đi lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn.

Tài sản đảm bảo là nhà và đất tại: Thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C theo hợp đồng thế chấp số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDDB01 ngày 26/7/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 15/11/2018 và ngày 16/11/2018 ông N, bà C bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C, yêu cầu ông N, bà C trả số tiền nợ 405.437.375 đồng; trong đó, tiền gốc 316.735.874 đồng, tiền lãi 88.701.501 đồng tạm tính đến ngày 24/9/2020 và đề nghị ông N và bà C phải thanh toán tiếp số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số LN 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018 kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp là: Thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số: LN

1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDB01 ngày 26/7/2018.

Đối với tiền xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, đề nghị ông N, bà C trả lại cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Đinh Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có trình bày như sau:

Ông Đinh Văn N thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP Việt Nam V theo hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số LN 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018, cũng như tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDB01 ngày 26/7/2018 như đại diện ngân hàng trình bày là đúng.

Quá trình vay do điều kiện làm ăn khó khăn, nên vợ chồng tôi (ông N) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đại diện ngân hàng trình bày là đúng. Nay ngân hàng V1 khởi kiện vợ chồng tôi (N) trả nợ thì ông đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên, do T dịch bệnh đang khó khăn nên đề nghị ngân hàng cho vợ chồng có thời gian bán nhà, đất để trả nợ cho ngân hàng.

Ông N xác định khoản nợ ngân hàng V1 đến ngày 09/7/2020 là 393.443.351 đồng; trong đó, tiền gốc 316.735.874 đồng và tiền lãi 76.707.477 đồng.

Xác định tài sản thế chấp là: Thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C, theo hợp đồng thế chấp số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDB01 ngày 26/7/2018 là đúng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn ông Đinh Văn N chấp hành đúng pháp luật tố tụng, trừ bị đơn bà Nguyễn Thị C không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Tại phiên tòa ông N và bà C vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đề nghị bị đơn trả lại cho Ngân hàng.

Về án phí, buộc ông N và bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Toà án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng cho bị đơn ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C theo đúng quy định của pháp luật nhưng cả hai đều vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C vắng mặt lần thứ hai được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thụ lý giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C; cùng địa chỉ: Lô H, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDDB01 ngày 26/7/2018 được ký kết giữa V1 với ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C thể hiện nội dung:

V1 có cho ông N và bà C vay hai lần với tổng số tiền 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng), cụ thể:

Ngày 15/5/2018, vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, kỳ hạn trả vào ngày 16 hàng tháng, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất vay 9,4%/năm, áp dụng ổn định trong vòng 6 tháng đầu; từ tháng thứ 7, ngày 16/11/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức lãi suất cao N bên ngân hàng + biên độ 5%/năm.

Ngày 26/7/2018, vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay mua sắm tiêu dùng trong gia đình, kỳ hạn trả gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, lãi suất vay 10,8%/năm, áp dụng ổn định trong vòng 12 tháng đầu; từ ngày

27/7/2019 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức lãi suất cao N bên ngân hàng + biên độ 4.7%/năm.

Từ 01/01/2019 trở đi, cả hai lần vay đều điều chỉnh lãi suất cho vay 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn. Tài sản thế chấp là thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 và tài sản trên đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản).

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018, được giao kết giữa V1 với ông N và bà C thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N và bà C đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 47.160.312 đồng; trong đó số tiền gốc là 23.264.126 đồng, tiền lãi là 23.896.186 đồng tính đến ngày 24/9/2020. Từ thời điểm vay đến thời điểm V1 khởi kiện, ông N và bà C liên tục vi phạm cam kết, không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông N và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của V1 (theo điểm a, h khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận, nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả nợ trước thời hạn của hai hợp đồng trên). Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông N và bà C phải thanh toán cho V1 tổng số tiền là 405.437.375 đồng; trong đó nợ gốc là 316.735.874 đồng, nợ lãi 88.701.501 đồng, tạm tính đến ngày 24/9/2020 là có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDDB01 ngày 26/7/2018, giữa V1 với ông N và bà C được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/5/2018 nên phát sinh hiệu lực. Ông N và bà C đã dùng chính tài sản của mình là thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 và tài sản trên đất (tài sản hình thành sau khi vay) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông N và bà C không thanh toán nợ nên V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[2.3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi ông N và bà C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDDB01 ngày 26/7/2018.

Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

45] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông N và bà C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn phải chịu, do nguyên đơn đã nộp nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 299, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V đối với ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018 là 405.437.375đ (bốn trăm lẻ năm triệu, bốn trăm ba bảy ngàn, ba trăm bảy lăm đồng); trong đó nợ gốc là 316.735.874 đồng, nợ lãi 88.701.501 đồng, tạm tính đến ngày 24/9/2020.

Trường hợp ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là thửa đất số 316, tờ bản đồ B2-25 và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 454467 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2017; địa chỉ: Lô 316, Khu B2-25 Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 1805080661158/DNG/HĐTC ngày 15/5/2018 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN 1805080661158/DNG/HĐTC/SDDB01 ngày 26/7/2018 để thu hồi nợ.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi ông N và bà C trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN 1805080661158/DNG/HĐTD ngày 15/5/2018 và số 1807240820424/DNG/HĐCV ngày 26/7/2018.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng), Ngân hàng TMCP Việt Nam V đã nộp và chi xong. Ông N và bà C có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C phải chịu 20.217.495đ (hai mươi triệu, hai trăm mười bảy ngàn, bốn trăm chín lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí 8.933.000đ (tám triệu, chín trăm ba mươi ba đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000167 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh